

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ BẢN THÂN
(Số tuần: 3 Từ ngày 13 tháng 10 đến ngày 31 tháng 10 năm 2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang.	
2	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi trên dây đặt trên sàn.	- Đi trên dây (dây đặt trên sàn)	- Hoạt động học: + TD: Đi trên dây đặt trên sàn - Hoạt động chơi: TCVĐ: Chạy tiếp cò + TCM: Tìm bạn	
4	- Trẻ có khả năng phối hợp tay- mắt trong vận động: + Tung bóng lên cao và bắt bóng.	- Tung bóng lên cao và bắt bóng	- Hoạt động học: + TD: Tung bóng lên cao và bắt bóng - Hoạt động chơi: TCVĐ: Chạy tiếp sức	
5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh,	- Bò chui qua ống dài 1,5m	- Hoạt động học: + TD: Bò chui qua ống dài	

	khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m.	x 0,6m.	1,5m x 0,6m. - Hoạt động chơi: TC: Chó sói xấu tính - TCM: Tay cầm tay	
7	- Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.	- Tô, đồ theo nét a, ă, â	- Hoạt động chơi Học tập vui chơi, hoạt động góc - Hoạt động học: LQCV tập tô a, ă, â	

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

8	- Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: + Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm	- Hoạt động ăn: Trò chuyện cùng trẻ về các món ăn và bốn nhóm thực phẩm và lợi ích của việc ăn uống đầy đủ các chất dinh dưỡng (TCTV: chất béo, chất đạm, chất bột đường, chất vitamin và muối khoáng,...) - Hoạt động chiều: Cho trẻ xem vi deo các nhóm thực phẩm.	
9	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.	- Hoạt động ăn + Trò chuyện về một số món ăn thông thường và cách chế biến: canh rau cải, thịt lợn xào rau củ, trứng xào thịt,... - Hoạt động góc: Trẻ chơi ở góc phân vai nấu ăn.	
10	- Trẻ biết : ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để nguội mạnh ; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng,	- Hoạt động ăn, đón trẻ trả trẻ. + Trò chuyện về chất dinh dưỡng có trong thực phẩm và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	

	nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	suy dinh dưỡng,...).	+ Trò chuyện về sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng,...). + Trò chuyện để trẻ biết : Ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh ; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe	
17	- Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: + Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,.... + Biết không tự ý uống thuốc + Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.	+ Biết không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,.... + Biết không tự ý lấy thuốc để uống khi chưa có sự cho phép của người lớn + Biết không ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe	- Hoạt động ăn Trò chuyện với trẻ : + Biết không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,.... + Biết không tự ý lấy thuốc để uống khi chưa có sự cho phép của người lớn + Biết không ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe - Hoạt động chiều: Cho trẻ xem vi deo hành động làm và không nên làm trong khi ăn.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học

21	* Trẻ biết giữ đầu tóc gọn gàng	- Giữ đầu tóc quần áo gọn gàng	Hoạt động chiều: Cho trẻ thực hành chải, buộc tóc...	
23	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể	Hoạt động học + KPKH: Trải nghiệm về các giác quan (5E) + PTTCXH: Cảm xúc	

	luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét nhận xét về con người về đặc điểm, các bộ phận...		của bé. (TCTV: Vui vẻ, buồn, giận dữ, xấu hổ..) - Hoạt động chơi + Chơi ngoài trời + Chơi chiều	
--	---	--	--	--

b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

35	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.	- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm	- HDH: Toán + Tách gộp trong phạm vi 6	
44	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) so với một vật nào đó làm chuẩn.	- HDH: Toán + Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) so với một vật nào đó làm chuẩn.	

c. Khám phá xã hội

46	- Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.	- Hoạt động học + KPXH: Tôi là ai	
----	---	---	--------------------------------------	--

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

Nghe hiểu lời nói

58	- Trẻ hiểu nghĩa của một số từ khái quát, đơn giản, gần gũi về một số bộ phận trên cơ thể	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Trẻ nghe hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	- Hoạt động học + TCTV: Đồi giầy, cái mũ, cái ô, đôi tất, bàn chải, cái quần, dầu ăn, quả trứng, củ khoai, thịt gà, bắp ngô, củ lạc...	
59	- Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại về bản thân...	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc về bản thân phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao,	- Hoạt động học + Trẻ nghe và kể truyện: Tay trái và tay phải (TCTV: <i>Bạn thân, tay phải, Tay trái...</i>) (TCTV: <i>Bóng mát, nắng to, Bữa ăn...</i>) - Hoạt động chơi	

		tục ngữ, câu đố, hò, vè về bản thân phù hợp với độ tuổi.	+ Trò chơi mới: Tập tầm vông	
Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày				
64	- Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao...(Tập tầm vông, bé ơi....)	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè về chủ đề bản thân	+ Đồng dao: Tập tầm vông... + TCM: Tìm bạn ,Tay cầm tay, Tập tầm vông	
67	- Trẻ biết sử dụng các từ: “Cảm ơn” ; “Xin lỗi” ; “Xin phép” ; “Thưa” ; “Dạ” ; “Vâng” ... phù hợp với tình huống.	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	- Hoạt động chơi + Hoạt động góc: Góc gia đình, bán hàng, bác sỹ.... - Hoạt động ăn: Trẻ cảm ơn khi nhận bát. ... - Trò chuyện trong giờ đón, trả trẻ.	
Làm quen với việc đọc- viết				
73	- Trẻ nhận dạng chữ cái a, ă, â trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái a, ă, â	- Hoạt động học: LQCC: a, ă, â	
74	- Trẻ biết tô, đồ các nét chữ cái : a, ă, â	- Tập tô các nét chữ cái a, ă, â	- Hoạt động học + LQCV: Tập tô chữ cái: a, ă, â	
75	- Trẻ nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi	- Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi	- Hoạt động học + PTTCXH: Cảm xúc của bé	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và quan hệ xã hội				
84	- Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	- Sở thích (ăn uống, các hoạt động), khả năng của bản thân. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.	- Hoạt động học: + KPXH: Tôi là ai - Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ về điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	
85	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích., những việc bé làm được và việc gì	- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác (sở thích, giới tính, khả năng của bản thân)	+ Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài,	

	bé không làm được.		giới tính, sở thích và khả năng của bản thân).	
86	- Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).			
91	- Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc. - Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. - Mỗi quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.	- Hoạt động học + PTTCXH: Cảm xúc của bé. - Hoạt động chơi: Hoạt động góc: Góc phân vai...	
92	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.			
93	- Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.			
107	`Trẻ biết ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân	- Ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân (Bạn trai nhường bạn gái, biết tự đi vệ sinh, thay quần áo nơi kín đáo....)	- Hoạt động vệ sinh - Hoạt động chơi - Hoạt động góc	
110	`Trẻ biết thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh.	- Thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh.	- Hoạt động học + PTTCXH: Cảm xúc của bé. - Hoạt động chơi: Hoạt động góc góc phân vai...	
113	`Trẻ chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi	- Trẻ chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi	- Hoạt động đón, trả trẻ - Hoạt động chơi - Hoạt động góc	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

119	- Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Hoạt động học: Âm nhạc: + Trẻ hát và vận động đúng giai điệu bài hát: Đường và chân, mừng sinh nhật. + Cho trẻ nghe các bài hát: Em là bông hồng nhỏ, năm ngón tay ngoan. + Thơ: Tay ngoan + Tạo hình: Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái; nặn 1 số loại bánh. - Hoạt động chơi + Góc tạo hình: Vẽ, tô màu bức tranh về chủ đề bản thân	
120	- Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.			
121	- Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau về chủ đề bản thân - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc: Năm ngón tay ngoan, Tôi bị ốm	- Hoạt động học + Hát vận động: Mừng sinh nhật, đường và chân. + Nghe hát: Em là bông hồng nhỏ, năm ngón tay ngoan. + Trò chơi âm nhạc: Nghe tiết tấu tìm đồ vật - Hoạt động học + PTTCXH: Cảm xúc của bé	
122	- Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Cái Mũi, Mời bạn ăn - Thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh. - Trẻ chủ động giao tiếp	- Hoạt động học + PTTCXH: Cảm xúc của bé + Tạo hình: Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái, nặn 1 số loại bánh.	

124	- Trẻ biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	với bạn và người lớn gần gũi.	- Hoạt động chơi: Hoạt động góc phân vai... - Hoạt động đón trẻ, trả trẻ	
128	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.			

Số mục tiêu: 36

NGƯỜI LẬP

BGH KÝ DUYỆT

Quàng Thị Nhung

Hoàng Thị Lệ Hằng